

Số: 122/TB-ĐHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Lưu học sinh đại học chính quy năm 2025

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội là cơ sở giáo dục đại học công lập với bề dày lịch sử 127 năm xây dựng và phát triển luôn được đánh giá là cơ sở đào tạo cán bộ kinh tế - kỹ thuật hàng đầu của Việt Nam. Nhà trường được chứng nhận là cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định quốc gia, trong đó có 05 chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định chất lượng ABET Hoa Kỳ, với trên 40% giảng viên có trình độ tiến sĩ có học hàm giáo sư, phó giáo sư, hệ thống giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm, khu ký túc xá, khu dịch vụ sinh viên khang trang hiện đại trên diện tích gần 50 ha, quy mô đào tạo trên 32.000 học viên, sinh viên các cấp trình độ.

Nhằm thu hút sinh viên quốc tế đến học trình độ Đại học, góp phần thực hiện quốc tế hóa các chương trình đào tạo và tăng chỉ số sinh viên quốc tế tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Nhà trường triển khai Đề án “*Thu hút sinh viên Quốc tế đến học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội giai đoạn 2024 -2026*”.

Năm 2025, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tuyển sinh 50 chỉ tiêu Lưu học sinh vào học các chương trình đào tạo Đại học chính quy và có chính sách cấp học bổng của Nhà trường cho Lưu học sinh diện ngoài hiệp định.

1. Đối tượng và phương thức xét tuyển:

1.1. Đối tượng xét tuyển vào các chương trình đào tạo bằng Tiếng Việt: Thí sinh là người nước ngoài tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương, có trình độ Tiếng Việt tương đương bậc 4 trở lên đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. Lưu học sinh chưa đủ trình độ Tiếng Việt để vào học chương trình chính thức thì phải học dự bị Tiếng Việt. Sau khi kết thúc chương trình dự bị, Lưu học sinh phải tham dự kiểm tra trình độ Tiếng Việt, nếu đạt yêu cầu sẽ được học chương trình chính thức, nếu không đạt sẽ phải học bổ sung và kiểm tra đạt yêu cầu trước khi vào học chương trình chính khóa.

1.2. Đối tượng xét tuyển vào các chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh: Thí sinh là người nước ngoài tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương, có năng lực tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.3. Phương thức xét tuyển: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập ở bậc Trung học phổ thông hoặc tương đương.

2. Thời gian đào tạo và địa điểm đào tạo:

- Thời gian đào tạo chuẩn: 4 năm.
- Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Ngành/chương trình đào tạo và chỉ tiêu tuyển Lưu học sinh: Chi tiết tại phụ lục I.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Mỗi lưu học sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền, bao gồm các giấy tờ sau:

- a) Tờ khai theo mẫu (phụ lục II).

b) Bản sao, bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định (Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương kèm theo học bạ).

c) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước sở tại hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

d) Bản sao hợp lệ minh chứng về trình độ tiếng Việt hoặc tiếng Anh theo đối tượng xét tuyển.

e) Bản sao hộ chiếu có thời hạn còn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm dự tuyển.

f) Giấy chứng nhận không vi phạm pháp luật do cơ quan chức năng cấp.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: 01/06/2025 đến ngày 31/07/2025.

- Lưu học sinh trúng tuyển dự kiến nhập học trước ngày 08 tháng 09 năm 2025.

5.2. Địa điểm nhận hồ sơ:

- Phòng Hợp tác đối ngoại - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Địa chỉ số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Điện thoại: +84972892250 (Ms. Nguyễn Thị Phương Thảo)/ +84983052011 (Ms. Đỗ Thị Ngân Hà)

6. Bằng cấp:

- Lưu học sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học với thời gian đào tạo chuẩn 04 năm được cấp bằng cử nhân.

7. Học phí:

- Học phí: 30.000.000 đồng/năm học/lưu học sinh.

8. Học bổng:

- Thông tin học bổng: Nhà trường dự kiến cấp 50 suất học bổng 100% học phí toàn khóa học 04 năm cho Lưu học sinh tham gia chương trình đào tạo Đại học chính quy diện tự túc kinh phí (diện ngoài hiệp định), miễn 50% học phí khóa học dự bị Tiếng Việt diện tự túc kinh phí sau khi Lưu học sinh đạt yêu cầu trình độ Tiếng Việt trước khi vào học chương trình chính khóa.

- Xét chọn học bổng: Căn cứ kết quả tuyển sinh, chỉ tiêu học bổng, ngành học, quốc tịch Lưu học sinh đăng ký, kết quả quy đổi điểm Trung học phổ thông hoặc tương đương Nhà trường xét duyệt học bổng cho sinh viên quốc tế.

9. Thông tin liên hệ:

Phòng Hợp tác đối ngoại - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ: Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Email : dea_tuyensinh@hau.edu.vn

Điện thoại: 0084.972892250/ 0084983052011

Nơi nhận:

- Đăng Website của Trường;

- Lưu VT, ĐT, HTĐN.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiện

Phụ lục I
DANH SÁCH NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TUYỂN LƯU HỌC
SINH NĂM 2025

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/ chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành
1	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh
2	7340115	Marketing	7340115	Marketing
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng
4	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán
5	7340301TA	Kế toán (CTĐT bằng tiếng Anh)	7340301	Kế toán
6	7480101	Khoa học máy tính	7480101	Khoa học máy tính
7	7480101TA	Khoa học máy tính (CTĐT bằng tiếng Anh)	7480101	Khoa học máy tính
8	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
9	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
10	7510201TA	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CTĐT bằng tiếng Anh)	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
11	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
12	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô
13	7510205TA	Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT bằng tiếng Anh)	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô
14	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
15	7510301TA	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CTĐT bằng tiếng Anh)	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
16	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
17	7510302TA	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (CTĐT bằng tiếng Anh)	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
18	7810101	Du lịch	7810101	Du lịch
19	7810101TA	Du lịch (CTĐT bằng tiếng Anh)	7810101	Du lịch
20	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
21	7810103TA	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CTĐT bằng tiếng Anh)	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
22	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn
23	7810201TA	Quản trị khách sạn (CTĐT bằng tiếng Anh)	7810201	Quản trị khách sạn
24	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
25	7810202TA	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (CTĐT bằng tiếng Anh)	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

THE
G
C
HIEP
DI

14.	Quá trình học tập/Educational background:					
	Năm học Academic year	Cơ sở đào tạo Institution	Ngành học Field of Study	Văn bằng, chứng chỉ Qualifications		
						
						
						
15.	Quá trình công tác/Employment record:					
	Cơ quan công tác/Employer:					
	Thời gian công tác/Time of employment:		Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.			
	Vị trí công tác/Job Title:					
	Mô tả công việc/Job Description:					
	Cơ quan công tác/Employer:					
	Thời gian công tác/Time of employment:		Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.			
	Vị trí công tác/Job Title:					
	Mô tả công việc/Job Description:					
16.	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/Self assessed Vietnamese language proficiency:					
	☐ Không biết tiếng Việt/Zero Vietnamese proficiency ☐ Biết tiếng Việt /Some Vietnamese Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:		☐ Sơ cấp/Elementary ☐ Trung cấp/Intermediate ☐ Cao cấp/Advanced			
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/If you have studied in Vietnam in Vietnamese, complete all following required information:					
	Tên các trường đã học/Names of institutions attended:					
	Tổng thời gian đã học/Total length of study:		 giờ/hours tháng/months năm/years			
	Giấy chứng nhận trình độ tiếng Việt/Certificate of Vietnamese language proficiency:		☐ Không/No ☐ Có/Yes Trình độ/Level:			
17.	Trình độ tiếng Anh/English Language Proficiency:					

	☐ Không biết tiếng Anh/Zero English proficiency ☐ Biết tiếng Anh/Some English Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:	☐ Sơ cấp/Elementary ☐ Trung cấp/Intermediate ☐ Cao cấp/Advanced
18.	Ngoại ngữ khác/Other foreign languages: Trình độ/Level: Trình độ/Level:	
19.	Khóa học đăng ký/Proposed Study Program: ☐ Khóa học ngắn hạn/Short-term training course ☐ Đại học/Bachelor	
20.	Ngành học/Proposed field of study:	
21.	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study: Từ/From: ngày/day tháng/month. năm/year. Đến/To: ngày/day tháng/month. năm/year.	
22.	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any):	
23.	Họ tên/Full name 1. 2.	Quan hệ/Relationship
	Địa chỉ/Address	
24.	Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng ký này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam. I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, and all regulations of Ha Noi University of Industry throughout my stay in Vietnam.	
Ngày/Day tháng/month năm/year		
Ký tên/Applicant's signature:		